

DẪN ĐỘ TỘI PHẠM DƯỚI GÓC ĐỘ LUẬT QUỐC TẾ VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

● NGUYỄN ĐĂNG NGHĨA

TÓM TẮT:

Bài viết nghiên cứu các quy định pháp luật quốc tế và các điều ước mà Việt Nam gia nhập về hoạt động dẫn độ (HĐDD) tội phạm, thực trạng HĐDD hiện nay và những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật về HĐDD trong các điều ước quốc tế (ĐUQT) khi áp dụng vào thực tiễn. Từ đó, tác giả kiến nghị giải pháp nhằm khắc phục, nâng cao chất lượng HĐDD tại Việt Nam, góp phần hoàn thiện hệ thống các quy phạm pháp luật Việt Nam.

Từ khóa: Dẫn độ, tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự, chuyên giao, tội danh.

1. Đặt vấn đề

Trong tình hình tội phạm trong nước và thế giới ngày càng phức tạp, đòi hỏi các quốc gia phải tăng cường liên kết, hợp tác đồng bộ và toàn diện bằng các biện pháp chính trị, pháp luật, kinh tế, an ninh,... từ bình diện khu vực, liên khu vực và toàn cầu nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong đó, dẫn độ là biện pháp tất yếu khách quan và hiệu quả nhất để các quốc gia truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành hình phạt đối với người phạm tội ở quốc gia này nhưng đang lẩn trốn tại quốc gia khác.

Tuy nhiên, vấn đề dẫn độ còn rất mới ở Việt Nam nên chưa có nhiều công trình nghiên cứu có hệ thống và toàn diện, hoạt động đàm phán, ký kết ĐUQT về dẫn độ và thực tiễn dẫn độ ở Việt Nam từ trước đến nay chưa được nghiên cứu và tổng kết. Do đó, việc áp dụng ĐUQT có quy định về dẫn độ mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến hiệu quả dẫn độ ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Việc xây dựng cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn dẫn độ là yêu cầu cấp thiết và có tính thời sự rất lớn trong giai đoạn hiện nay.

Bài viết nghiên cứu các quy định về HĐDD trong nước và quốc tế, tìm ra những bất cập, vướng mắc trong các quy định pháp luật và thực trạng áp dụng, từ đó kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định

pháp luật, cải thiện và nâng cao chất lượng HĐDD tội phạm.

2. Các quy định và thực trạng về dẫn độ trong pháp luật quốc tế và Việt Nam

2.1. Dẫn độ trong các ĐUQT mà Việt Nam đã ký kết và gia nhập

Trước diễn biến phức tạp của tội phạm trong nước và quốc tế, các quy định về dẫn độ tội phạm trong các hiệp định tương trợ tư pháp (HĐTTTP) đã được ký kết bộc lộ những hạn chế nhất định, hơn nữa nhu cầu hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng thúc đẩy việc điều chỉnh và ký kết các HĐTTTP mới mang tính chuyên môn, chi tiết, cụ thể hơn bao đảm nâng cao hiệu quả của HĐDD tội phạm. Từ năm 2003 đến nay, Việt Nam đã đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước song phương, đa phương có tính chuyên môn sâu, chi tiết và dễ áp dụng hơn so với nội dung dẫn độ được đề cập trong các HĐTTTP trước kia, góp phần tích cực trong hợp tác quốc tế đấu tranh, xử lý, phòng ngừa tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, đặc biệt tội phạm khủng bố giữa các quốc gia, và là công cụ bảo vệ quyền con người.

2.2. Dẫn độ trong các ĐUQT song phương

Về đối tượng và phạm vi dẫn độ: Các HĐTTTP đều quy định, nước được yêu cầu sẽ dẫn độ những người bị yêu cầu dẫn độ đang có mặt trên lãnh thổ

của mình cho nước yêu cầu đề truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án hình sự đã có hiệu lực pháp luật đối với người bị yêu cầu dẫn độ. Trường hợp dẫn độ đề truy cứu trách nhiệm hình sự, các HĐTTTP đều quy định hành vi mà người bị yêu cầu dẫn độ phải bị coi là tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự của các bên ký kết và phải chịu hình phạt tù từ một năm hoặc hình phạt nặng hơn.

Về hồ sơ yêu cầu dẫn độ: Yêu cầu dẫn độ phải được lập thành văn bản và bên được yêu cầu có thể yêu cầu bên yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu bổ sung nếu thấy cần thiết và ấn định một thời hạn nhất định để tiếp nhận.

Về thủ tục dẫn độ quy định chuyển giao, tiếp nhận và xử lý văn bản: Hồ sơ yêu cầu dẫn độ sẽ được thực hiện thông qua các cơ quan tư pháp trung ương của các bên ký kết và quyết định, chuyển giao và tiếp nhận người bị yêu cầu dẫn độ.

2.3. Các quy định trong một số ĐUQT đa phương về dẫn độ tội phạm

Các quy định về dẫn độ tội phạm nằm trong các ĐUQT đa phương có vai trò rất quan trọng với các quốc gia thành viên trong việc áp dụng các quy định của điều ước trong quan hệ với các quốc gia thành viên khác, như: Hiệp định mẫu về dẫn độ tội phạm năm 1990 của Liên hợp quốc (LHQ). Luật mẫu về dẫn độ năm 2004 của LHQ. Công ước LHQ về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000. Công ước LHQ về chống tham nhũng năm 2003. Công ước châu Âu về dẫn độ năm 1957 và các Nghị định thư bổ sung năm 1975, 1978, 2010....

2.4. Pháp luật một số khu vực và quốc gia trên thế giới về dẫn độ

2.4.1. Tại châu Âu

Các HDDD xuất hiện và phát triển ở châu Âu vào thế kỷ 13 với những hiệp định song phương về dẫn độ người phạm tội được ký kết bởi các quốc gia lớn. tuy nhiên các hiệp định này không đồng nhất mà có sự khác nhau về điều kiện, thủ tục dẫn độ. Đến thế kỷ 19, khi quan hệ hợp tác giữa các nước về dẫn độ phát triển mạnh mẽ, các thỏa thuận song phương về dẫn độ cũng được xây dựng một cách chi tiết, có hệ thống hơn, tạo nền tảng cho việc thực hiện dẫn độ đồng nhất. tạo nền tảng cho việc thực hiện dẫn độ đồng nhất. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhu cầu sau này. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhu cầu hợp tác, kết nối thành một khối cộng đồng chung của các quốc gia ở châu Âu đã thúc đẩy các nước ký kết một công ước chung về dẫn độ thay thế cho các hiệp định riêng lẻ.

Do đó, năm 1957, Công ước châu Âu về dẫn độ

người phạm tội được ký kết, là công ước duy nhất giải quyết những vấn đề mang tính nguyên tắc, cụ thể, quy định tương đối toàn diện các vấn đề dẫn độ: Điều kiện dẫn độ, thủ tục dẫn độ, hệ quả của việc dẫn độ... dựa trên những văn bản mang tính khu vực và nghị quyết chung. Công ước Châu Âu 1957 được tái có các quốc gia thành viên của Hội đồng Châu Âu phê chuẩn. Sự ra đời của công ước đã tạo ra một hành lang pháp lý thống nhất cho các quốc gia trong khu vực châu Âu về việc thực hiện các HDDD. Tuy nhiên, điều này dẫn đến những hạn chế nhất định khi hệ thống pháp luật của các quốc gia không đồng nhất như quy định về hành vi phạm tội khác nhau có thể gây ra những xung đột trong quá trình dẫn độ.

2.4.2. Hoa Kỳ

Cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19, dẫn độ phát triển mạnh mẽ ở Mỹ, các phán quyết tư pháp của Mỹ về dẫn độ được đánh giá có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của dẫn độ hiện đại. Mỹ là nước tiên phong theo quan điểm chỉ thực hiện dẫn độ khi có các ĐUQT ghi nhận sự thỏa thuận giữa các nước về việc này, với hai hiệp ước với Anh và một hiệp ước với Pháp được ký kết, các hiệp ước này đã đặt ra xu hướng phát triển của pháp luật dẫn độ ở Mỹ.

Về bản chất, các điều ước dẫn độ của Mỹ với các nước giống như một hợp đồng và được thực hiện bằng các hoạt động của luật pháp quốc tế. Theo đó, một nước có nghĩa vụ phải tuân thủ các yêu cầu của một nước khác khi bắt giữ và chuyển giao một người một cách chính đáng để xét xử về một tội danh đã phạm được quy định trong điều ước thuộc phạm vi thẩm quyền của nước yêu cầu hoặc đề trừng phạt sau khi bị kết tội và trốn khỏi quốc gia đó, với điều kiện không có trong các căn cứ từ chối dẫn độ đặt ra trong hiệp ước được áp dụng. Các hiệp ước dẫn độ của Mỹ với các nước đều có quy định về các tội danh bị dẫn độ, cụ thể điều ước đầu tiên - điều ước Jay chỉ đề cập đến tội giết người và tội giả mạo; Trong tóm tắt điều ước năm 1852 với Phổ ghi nhận thêm tám tội khác; và hiệp ước năm 1997 giữa Mỹ và Đan Mạch xác định hàng chục tội phạm có thể bị dẫn độ, như: giết người, ngộ sát, hiếp dâm, phá thai bất hợp pháp, bắt cóc; trộm cắp; tham ô...¹ Hiện nay, Mỹ đã ký kết các hiệp ước về dẫn độ với hơn 100 quốc gia trên thế giới. Đây được coi là cơ sở quan trọng để thực hiện các hoạt động về dẫn độ giữa Mỹ và nước ngoài.

Về thủ tục, hoạt động dẫn độ ở Mỹ bắt đầu từ một yêu cầu dẫn độ được gửi thông qua các kênh ngoại giao. Theo đó, Bộ Ngoại giao sẽ tiếp nhận các yêu cầu dẫn độ và chuyển giao cho các cơ quan tư pháp

Xem xét: sự dẫn độ cũng có thể được trình bày với một thẩm phán hiến bang nhằm xác định những yêu cầu dẫn độ có tuân theo hiệp ước được áp dụng hay không? Có bằng chứng đầy đủ để chứng minh kẻ chạy trốn đã thực hiện một tội phạm được quy định trong hiệp ước hay không? Và yêu cầu đó có đáp ứng được những quy định khác của hiệp ước hay không?

Sau khi xem xét và quyết định về yêu cầu dẫn độ, quyết định đó được gửi đến Bộ Ngoại giao để cơ quan này trả lời nước yêu cầu dẫn độ. Điểm đáng chú ý là quyết định giải quyết yêu cầu dẫn độ phải được Văn phòng Quan hệ Quốc tế của Bộ Tư pháp chấp thuận thông qua quá trình xem xét từ các công tố viên nhà nước trước khi chúng được coi là của Bộ Ngoại giao².

3. Những quy định của pháp luật trong nước về dẫn độ

Trên cơ sở định hướng của chính sách hình sự, chính sách hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước, cũng như căn cứ vào các HĐTTTP có nội dung dẫn độ đã ký kết, Việt Nam từng được hoàn thiện hệ thống pháp luật về dẫn độ. Cụ thể:

Thứ nhất, Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Trong đó, quy định những tội phạm thuộc phạm vi dẫn độ, những tội phạm không dẫn độ cũng như hiệu lực áp dụng của luật hình sự đối với tội phạm được yêu cầu dẫn độ. Chẳng hạn, trong các qui định về dẫn độ quốc tế đều qui định, không dẫn độ các tội phạm chính trị nên về cơ bản các tội xâm phạm an ninh quốc gia³, sẽ không thuộc phạm vi của HDDD. BLHS 1999 còn có các quy định về hiệu lực áp dụng và các quy định khác liên quan đến trách nhiệm hình sự của người phạm tội là cơ sở cho việc xác định đối tượng, phạm vi của hoạt động dẫn độ.

Thứ hai, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) 2015, BLTTHS 2015 quy định về dẫn độ trong Điều 498 đến điều 506 như thực tế và các điều kiện cho thi hành bản án đối với các trường hợp từ chối dẫn độ...; bổ một số điều quy định về căn cứ dẫn độ, đối tượng, phạm vi dẫn độ, các trường hợp từ chối dẫn độ; và mở rộng thêm với những quy định về trình tự thủ tục cũng những các biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên, những quy định về dẫn độ của BLTTHS 2015 mang tính nguyên tắc, thiếu các quy định cụ thể: Hồ sơ yêu cầu dẫn độ, thẩm quyền tiếp nhận; Chuyển giao yêu cầu dẫn độ của Việt Nam cho nước ngoài; Thủ tục tham quyền ra quyết định dẫn độ và chuyển giao người bị dẫn độ cho nước yêu cầu hoặc tiếp nhận người bị dẫn độ về Việt Nam, các quy định

về hoàn dẫn độ, dẫn độ lại, quả canh và chi phí dẫn độ, do đó rất khó được áp dụng trong thực tế. Chính vì vậy, hợp tác dẫn độ giữa Việt Nam với các nước thông gian qua chủ yếu thực hiện dựa vào quan hệ giữa hai nước, trên cơ sở nguyên tắc "có đi, có lại" và tinh thần tương trợ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thứ ba, Luật Tương trợ tư pháp (Luật TTTP) năm 2007, Năm 2007, Luật TTTP được ban hành, trong đó dẫn độ là một trong những nội dung quan trọng của lĩnh vực TTTP hình sự, quy định chi tiết tại Chương IV, từ Điều 32 đến Điều 48, với các quy định dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án; trường hợp bị dẫn độ; không truy cứu trách nhiệm hình sự, dẫn độ cho nước thứ ba; từ chối dẫn độ cho nước ngoài, hồ sơ yêu cầu dẫn độ; văn bản yêu cầu dẫn độ và tài liệu kèm theo... Sự ra đời của Luật TTTP 2007 đã bổ sung những khuyến khích quan trọng trong hệ thống các quy định về dẫn độ của Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý để Việt Nam thực hiện các điều ước về dẫn độ đã ký kết cũng như tiến hành đàm phán, ký kết, tham gia các ĐUQT sau này

4. Thực trạng về hoạt động dẫn độ ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua, tình hình tội phạm ở Việt Nam tuy được kiểm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp. Trung bình hàng năm, cơ quan điều tra khởi tố gần 75.000 vụ án, trong đó có khoảng 50.000 vụ án về kinh tế, trên 12.000 tội phạm về ma túy. So với các nước trên thế giới và trong khu vực, tình hình tội phạm ở Việt Nam ở mức trung bình thấp, điểm đặc biệt là tội phạm ản ở Việt Nam cao, nhất là các tội phạm về kinh tế và ma túy⁴.

Bên cạnh đó, xu thế toàn cầu hóa đã tác động làm nảy sinh nhiều vấn đề về tội phạm xuyên quốc gia như tội phạm về rửa tiền, buôn bán người, tội phạm công nghệ cao, tham nhũng..., ngày càng gia tăng. Các đòi hỏi trong trồn sang lĩnh vực quốc gia khác bằng nhiều con đường khác nhau (đường biên giới, các cửa khẩu đường bộ và đường biển). Nhiều đối tượng lợi dụng các vấn đề không thống nhất giữa pháp luật Việt Nam với một số quốc gia, trong đó có chính sách cư trú như không áp dụng hình phạt tử hình, tị nạn chính trị..., để lẩn trốn và gây khó khăn cho các cơ quan điều tra.

Các thống kê về tình hình tội phạm xuyên quốc gia ở Việt Nam cho thấy có sự gia tăng về số lượng và tính chất phức tạp của những loại tội phạm này, hiệu quả thực hiện dẫn độ ở Việt Nam còn khá thấp, và hạn chế trong việc đáp ứng những nhu cầu của

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2015). *Bộ luật Dân sự năm 2015*

Ngày nhận bài: 24/4/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/5/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/5/2020

Thông tin tác giả.

1. PHAN PHI LONG

Văn phòng Luật sư Phạm Duy - Chi nhánh Đồng Nai

2. ThS. BUI THI MY HUONG

Khoa Luật - Đại học Cần Thơ

3. ThS. NGUYỄN HUỲNH ANH

Khoa Luật - Đại học Cần Thơ

NON-CONTRACTUAL RELATION INVOLVING FOREIGN ELEMENTS: CURRENT STATE AND SOLUTIONS

● LL.M. BUI THI MY HUONG - LL.M. PHAN PHI LONG

● LL.M. NGUYỄN HUỲNH ANH
Faculty of Law, Can Tho University

ABSTRACT:

Non-contractual compensation liability is one of the important regulations under the civil law of Vietnam to protect the legitimate rights and interests of entities who suffer losses or damages from wrongful acts of other entities. Amid the current globalization, civil relations have become more complicated and diverse, thus the compensation for non-contractual relation involving foreign elements has emerged as an important legal issue that need to be governed by consistent rules. Therefore, this article points out some shortcomings of the current laws on this issue and proposes recommendations to revise the relevant provisions in the 2015 Civil Code.

Keywords: Non-contractual compensation liability, foreign element, 2015 Civil Code.

DẪN ĐỘ TỘI PHẠM DƯỚI GÓC ĐỘ LUẬT QUỐC TẾ VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

● NGUYỄN ĐĂNG NGHĨA

TÓM TẮT:

Bài viết nghiên cứu các quy định pháp luật quốc tế và các điều ước mà Việt Nam gia nhập về hoạt động dẫn độ (HDDĐ) tội phạm, thực trạng HDDĐ hiện nay và những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật về HDDĐ trong các điều ước quốc tế (ĐUQT) khi áp dụng vào thực tiễn. Từ đó, tác giả kiến nghị giải pháp nhằm khắc phục, nâng cao chất lượng HDDĐ tại Việt Nam, góp phần hoàn thiện hệ thống các quy phạm pháp luật Việt Nam.

Từ khóa: Dẫn độ, tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự, chuyển giao, tội danh.

1. Đặt vấn đề

Trước tình hình tội phạm trong nước và thế giới ngày càng phức tạp, đòi hỏi các quốc gia phải tăng cường liên kết, hợp tác đồng bộ và toàn diện bằng các biện pháp chính trị, pháp luật, kinh tế, an ninh,... từ bình diện khu vực, liên khu vực và toàn cầu nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong đó, dẫn độ là biện pháp tất yếu khách quan và hiệu quả nhất để các quốc gia truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành hình phạt đối với người phạm tội ở quốc gia này nhưng đang lẩn trốn tại quốc gia khác.

Tuy nhiên, vấn đề dẫn độ còn rất mới ở Việt Nam nên chưa có nhiều công trình nghiên cứu có hệ thống và toàn diện: hoạt động đàm phán, ký kết ĐUQT về dẫn độ và thực tiễn dẫn độ ở Việt Nam từ trước đến nay chưa được nghiên cứu và tổng kết. Do đó, việc áp dụng ĐUQT có quy định về dẫn độ mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến hiệu quả dẫn độ ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Việc xây dựng cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn dẫn độ là yêu cầu cấp thiết và có tính thời sự rất lớn trong giai đoạn hiện nay.

Bài viết nghiên cứu các quy định về HDDĐ trong nước và quốc tế, tìm ra những bất cập, vướng mắc trong các quy định pháp luật và thực trạng áp dụng, từ đó kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định

pháp luật, cải thiện và nâng cao chất lượng HDDĐ tội phạm.

2. Các quy định và thực trạng về dẫn độ trong pháp luật quốc tế và Việt Nam

2.1. Dẫn độ trong các ĐUQT mà Việt Nam đã ký kết và gia nhập

Trước diễn biến phức tạp của tội phạm trong nước và quốc tế, các quy định về dẫn độ tội phạm trong các hiệp định tương trợ tư pháp (HĐTTTP) đã được ký kết bộc lộ những hạn chế nhất định, hơn nữa nhu cầu hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng thúc đẩy việc điều chỉnh và ký kết các HĐTTTP mới mang tính chuyên môn, chi tiết, cụ thể hơn bảo đảm nâng cao hiệu quả của HDDĐ tội phạm. Từ năm 2003 đến nay, Việt Nam đã đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước song phương, đa phương có tính chuyên môn sâu, chi tiết và dễ áp dụng hơn so với nội dung dẫn độ được đề cập trong các HĐTTTP trước kia, góp phần tích cực trong hợp tác quốc tế đấu tranh, xử lý, phòng ngừa tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, đặc biệt tội phạm khủng bố giữa các quốc gia, và là công cụ bảo vệ quyền con người.

2.2. Dẫn độ trong các ĐUQT song phương

Về đối tượng và phạm vi dẫn độ: Các HĐTTTP đều quy định, nước được yêu cầu sẽ dẫn độ những người bị yêu cầu dẫn độ đang có mặt trên lãnh thổ

của mình cho nước yêu cầu để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án hình sự đã có hiệu lực pháp luật đối với người bị yêu cầu dẫn độ. Trường hợp dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự, các HĐTTTP đều quy định hành vi mà người bị yêu cầu dẫn độ phải bị coi là tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự của các bên ký kết và phải chịu hình phạt từ từ một năm hoặc hình phạt nặng hơn.

Về hồ sơ yêu cầu dẫn độ: Yêu cầu dẫn độ phải được lập thành văn bản và bên được yêu cầu có thể yêu cầu bên yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu bổ sung nếu thấy cần thiết và ấn định một thời hạn nhất định để tiếp nhận.

Về thủ tục dẫn độ quy định chuyển giao, tiếp nhận và xử lý văn bản: Hồ sơ yêu cầu dẫn độ sẽ được thực hiện thông qua các cơ quan tư pháp tương ứng của các bên ký kết và quyết định, chuyển giao và tiếp nhận người bị yêu cầu dẫn độ.

2.3. Các quy định trong một số ĐUQT đa phương về dẫn độ tội phạm

Các quy định về dẫn độ tội phạm nằm trong các ĐUQT đa phương có vai trò rất quan trọng với các quốc gia thành viên trong việc áp dụng các quy định của điều ước trong quan hệ với các quốc gia thành viên khác, như: Hiệp định mẫu về dẫn độ tội phạm năm 1990 của Liên hợp quốc (LHQ). Luật mẫu về dẫn độ năm 2004 của LHQ, Công ước LHQ về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000, Công ước LHQ về chống tham nhũng năm 2003, Công ước châu Âu về dẫn độ năm 1957 và các Nghị định thư bổ sung năm 1975, 1978, 2010,...

2.4. Pháp luật một số khu vực và quốc gia trên thế giới về dẫn độ

2.4.1. Tại châu Âu

Các HĐDD xuất hiện và phát triển ở châu Âu vào thế kỷ 13 với những hiệp định song phương về dẫn độ người phạm tội được ký kết bởi các quốc gia lớn, tuy nhiên các hiệp định này không đồng nhất mà có sự khác nhau về điều kiện, thủ tục dẫn độ. Đến thế kỷ 19, khi quan hệ hợp tác giữa các nước về dẫn độ phát triển mạnh mẽ, các thỏa thuận song phương về dẫn độ cũng được xây dựng một cách chi tiết, có hệ thống hơn, tạo nền tảng cho việc thực hiện dẫn độ sau này. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhu cầu hợp tác, kết nối thành một khối cộng đồng chung của các quốc gia ở châu Âu đã thúc đẩy các nước ký kết một công ước chung về dẫn độ thay thế cho các hiệp định riêng lẻ.

Đó đó, năm 1957, Công ước châu Âu về dẫn độ

người phạm tội được ký kết, là công ước duy nhất giải quyết những vấn đề mang tính nguyên tắc, cụ thể, quy định tương đối toàn diện các vấn đề dẫn độ: Điều kiện dẫn độ, thủ tục dẫn độ, hệ quả của việc dẫn độ... dựa trên những vấn đề mang tính khu vực và nghị quyết chung. Công ước Châu Âu 1957 được tất cả các quốc gia thành viên của Hội đồng Châu Âu phê chuẩn. Sự ra đời của công ước đã tạo ra một hành lang pháp lý thống nhất cho các quốc gia trong khu vực châu Âu về việc thực hiện các HĐDD. Tuy nhiên, điều này dẫn đến những hạn chế nhất định khi hệ thống pháp luật của các quốc gia không đồng nhất như quy định về hành vi phạm tội khác nhau có thể gây ra những xung đột trong quá trình dẫn độ.

2.4.2. Hoa Kỳ

Cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19, dẫn độ phát triển mạnh mẽ ở Mỹ, các phán quyết tư pháp của Mỹ về dẫn độ được đánh giá có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của dẫn độ hiện đại. Mỹ là nước tiên phong theo quan điểm chỉ thực hiện dẫn độ khi có các ĐUQT ghi nhận sự thỏa thuận giữa các nước về việc này, với hai hiệp ước với Anh và một hiệp ước với Pháp được ký kết, các hiệp ước này đã đặt ra xu hướng phát triển của pháp luật dẫn độ ở Mỹ.

Về bản chất, các điều ước dẫn độ của Mỹ với các nước giống như một hợp đồng và được thực hiện bằng các hoạt động của luật pháp quốc tế. Theo đó, một nước có nghĩa vụ phải tuân thủ các yêu cầu của một nước khác khi bắt giữ và chuyển giao một người một cách chính đáng để xét xử về một tội danh đã phạm được quy định trong điều ước thuộc phạm vi thẩm quyền của nước yêu cầu hoặc để trừng phạt sau khi bị kết tội và trốn khỏi quốc gia đó, với điều kiện không có trong các căn cứ từ chối dẫn độ đặt ra trong hiệp ước được áp dụng. Các hiệp ước dẫn độ của Mỹ với các nước đều có quy định về các tội danh bị dẫn độ, cụ thể điều ước đầu tiên - điều ước Jay chỉ đề cập đến tội giết người và tội giả mạo; Trong tóm tắt điều ước năm 1852 với Phổ ghi nhận thêm tám tội khác; và hiệp ước năm 1997 giữa Mỹ và Đan Mạch xác định hàng chục tội phạm có thể bị dẫn độ, như: giết người, ngộ sát, hiếp dâm, phá thai bất hợp pháp; bắt cóc; trộm cắp, tham ô...¹ Hiện nay, Mỹ đã ký kết các hiệp ước về dẫn độ với hơn 100 quốc gia trên thế giới. Đây được coi là cơ sở quan trọng để thực hiện các hoạt động về dẫn độ giữa Mỹ và nước ngoài.

Về thủ tục, hoạt động dẫn độ ở Mỹ bắt đầu từ một yêu cầu dẫn độ được gửi thông qua các kênh ngoại giao. Theo đó, Bộ Ngoại giao sẽ tiếp nhận các yêu cầu dẫn độ và chuyển giao cho các cơ quan tư pháp

xem xét. Việc dẫn độ cũng có thể được trình bày với một thẩm phán liên bang nhằm xác định những yêu cầu dẫn độ có tuân theo hiệp ước được áp dụng hay không? Có bằng chứng đầy đủ để chứng minh kẻ chạy trốn đã thực hiện một tội phạm được quy định trong hiệp ước hay không? Và yêu cầu đó có đáp ứng được những quy định khác của hiệp ước hay không?

Sau khi xem xét và quyết định về yêu cầu dẫn độ, quyết định đó được gửi đến Bộ Ngoại giao để cơ quan này tra lời nước yêu cầu dẫn độ. Diềm đáng chú ý là quyết định giải quyết yêu cầu dẫn độ phải được Văn phòng Quan hệ Quốc tế của Bộ Tư pháp chấp thuận thông qua quá trình xem xét từ các công tố viên nhà nước trước khi chúng được coi là của Bộ Ngoại giao².

3. Những qui định của pháp luật trong nước về dẫn độ

Trên cơ sở định hướng của chính sách hình sự, chính sách hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước, cũng như căn cứ vào các HĐTTTP có nội dung dẫn độ đã ký kết, Việt Nam từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về dẫn độ. Cụ thể:

Thứ nhất, Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Trong đó, quy định những tội phạm thuộc phạm vi dẫn độ, những tội phạm không dẫn độ cũng như hiệu lực áp dụng của luật hình sự đối với tội phạm được yêu cầu dẫn độ. Chẳng hạn, trong các qui định về dẫn độ quốc tế đều qui định, không dẫn độ các tội phạm chính trị nên về cơ bản các tội phạm an ninh quốc gia³, sẽ không thuộc phạm vi của HĐDD BLHS 1999 còn có các quy định về hiệu lực áp dụng và các quy định khác liên quan đến trách nhiệm hình sự của người phạm tội là cơ sở cho việc xác định đối tượng, phạm vi của hoạt động dẫn độ.

Thứ hai, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) 2015. BLTTHS 2015 quy định về dẫn độ trong Điều 498 đến điều 506 như thủ tục và các điều kiện cho thi hành bản án đối với các trường hợp từ chối dẫn độ...; bỏ một số điều qui định về căn cứ dẫn độ, đối tượng, phạm vi dẫn độ, các trường hợp từ chối dẫn độ; và mở rộng thêm với những quy định về trình tự thủ tục cũng những các biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên, những quy định về dẫn độ của BLTTHS 2015 mang tính nguyên tắc, thiếu các quy định cụ thể: Hồ sơ yêu cầu dẫn độ, thẩm quyền tiếp nhận; Chuyển giao yêu cầu dẫn độ của Việt Nam cho nước ngoài; Thu hồi thẩm quyền ra quyết định dẫn độ và chuyển giao người bị dẫn độ cho nước yêu cầu hoặc tiếp nhận người bị dẫn độ về Việt Nam, các quy định

về hoãn dẫn độ, dẫn độ lại, quả canh và chi phí dẫn độ, do đó rất khó được áp dụng trong thực tế. Chính vì vậy, hợp tác dẫn độ giữa Việt Nam với các nước thời gian qua chủ yếu thực hiện dựa vào quan hệ giữa hai nước, trên cơ sở nguyên tắc "có đi, có lại" và tinh thần tương trợ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thứ ba, Luật Tương trợ tư pháp (Luật TTTP) năm 2007. Năm 2007, Luật TTTP được ban hành, trong đó dẫn độ là một trong những nội dung quan trọng của lĩnh vực TTTP hình sự, quy định chi tiết tại Chương IV, từ Điều 32 đến Điều 48, với các quy định dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án; trường hợp bị dẫn độ, không truy cứu trách nhiệm hình sự, dẫn độ cho nước thứ ba; từ chối dẫn độ cho nước ngoài; hồ sơ yêu cầu dẫn độ; văn bản yêu cầu dẫn độ và tài liệu kèm theo... Sự ra đời của Luật TTTP 2007 đã bổ sung những khuyến khích quan trọng trong hệ thống các quy định về dẫn độ của Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý để Việt Nam thực hiện các điều ước về dẫn độ đã ký kết cũng như tiến hành đàm phán, ký kết, tham gia các ĐUQT sau này.

4. Thực trạng về hoạt động dẫn độ ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua, tình hình tội phạm ở Việt Nam tuy được kiểm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp. Trung bình hàng năm, cơ quan điều tra khởi tố gần 75.000 vụ án, trong đó có khoảng 50.000 vụ án về kinh tế, trên 12.000 tội phạm về ma túy. So với các nước trên thế giới và trong khu vực, tình hình tội phạm ở Việt Nam ở mức trung bình thấp, điểm đặc biệt là tội phạm án ở Việt Nam cao, nhất là các tội phạm về kinh tế và ma túy⁴.

Bên cạnh đó, xu thế toàn cầu hóa đã tác động làm nảy sinh nhiều vấn đề về tội phạm xuyên quốc gia như tội phạm về rửa tiền, buôn bán người, tội phạm công nghệ cao, tham nhũng.... ngày càng gia tăng. Các đối tượng trốn sang lãnh thổ quốc gia khác bằng nhiều con đường khác nhau (đường biển, đường các cửa khẩu đường bộ và đường biên), Nhiều đối tượng lợi dụng các vấn đề không thống nhất giữa pháp luật Việt Nam với một số quốc gia, trong đó có chính sách cư trú như không áp dụng hình phạt tử hình, tị nạn chính trị... để lẩn trốn và gây khó khăn cho các cơ quan điều tra.

Các thống kê về tình hình tội phạm xuyên quốc gia ở Việt Nam cho thấy cơ sở gia tăng về số lượng và tính chất phức tạp của những loại tội phạm này, hiệu quả thực hiện dẫn độ ở Việt Nam còn khá thấp, và hạn chế trong việc đáp ứng những nhu cầu của

thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm. Do dẫn độ là một thủ tục pháp lý phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chuyên trách của nước yêu cầu và nước được yêu cầu, việc dẫn độ thường tốn nhiều công sức và chi phí của các quốc gia tham gia; tội phạm ngày càng tinh vi và có trình độ nhận thức cao, hiểu rõ pháp luật nên sử dụng những khe hở đó để thoát thân.

Có thể thấy, việc phát triển quan hệ hợp tác về dẫn độ của Việt Nam với các quốc gia khác còn nhiều hạn chế, nguyên nhân do:

(1) Các quy định pháp luật về dẫn độ bộc lộ một số bất cập, hạn chế gây khó khăn trong quá trình áp dụng. BLTTHS 2015 mới có hiệu lực chưa đi vào thực tiễn và Luật TTTT năm 2007 cũng điều chỉnh vấn đề dẫn độ với tư cách là một trong các nội dung của hợp tác quốc tế về hình sự. Tuy nhiên, các quy định về mục đích dẫn độ và các trường hợp từ chối dẫn độ trong hai văn bản này còn bị trùng lặp. Một số nội dung khác của dẫn độ đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập: Một số điểm chưa tương thích với các ĐUQT đa phương hoặc song phương mà Việt Nam đã ký kết. Theo đó, việc dẫn độ được tiến hành kể cả khi các điều kiện về thủ tục chưa hoàn tất. Quy định này cũng được ghi nhận trong các ĐUQT về dẫn độ nhằm đơn giản các thủ tục dẫn độ góp phần rút ngắn thời gian và tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam chưa có quy định nào về vấn đề này, do đó cần bổ sung để đảm bảo tương thích với các ĐUQT, tạo cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ án một cách nhanh chóng và hiệu quả.

(2) Vấn đề cam kết không áp dụng hình phạt tử hình. BLHS Việt Nam hiện nay vẫn quy định hình phạt tử hình với người phạm tội và không hạn chế dẫn độ đối với người có thể sẽ bị kết án tử hình. Trong khi đó, xu thế phát triển chung của luật quốc tế, hình phạt tử hình được coi là quá nặng đối với người phạm tội nên pháp luật hình sự một số nước trên thế giới đã bãi bỏ hình phạt này. Chính việc quy định hệ thống hình phạt nặng hơn so với hệ thống hình phạt của các nước trong khu vực và trên thế giới nên đã dẫn đến việc các nước hạn chế dẫn độ người phạm tội cho Việt Nam nếu không đảm bảo người phạm tội sẽ không bị kết án tử hình. Do đó, cần có những thay đổi chính sách hình sự để đảm bảo sự tương thích, phù hợp với luật quốc tế nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của HĐDD ở Việt Nam.

(3) Các vụ án hình sự có yếu cầu dẫn độ thường phức tạp, có tính chất nghiêm trọng, đôi khi tội phạm có thể được thực hiện ở nhiều quốc gia với quy mô

rộng nên việc giải quyết mất nhiều thời gian. Hơn nữa, HĐDD gồm nhiều thủ tục phức tạp, mất nhiều thời gian chuyên giao tài liệu, hồ sơ và có sự tham gia của nhiều cơ quan đã ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, những hạn chế về năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ chuyên trách trong HĐDD cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế về hiệu quả dẫn độ ở Việt Nam.

5. Đề xuất một số giải pháp

5.1. Giải pháp quốc tế

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả dẫn độ của Việt Nam và các nước, cần hoàn thiện cơ sở pháp lý quốc tế về dẫn độ, từ đó hoàn thiện các giải pháp khác. Cụ thể:

Thứ nhất, rà soát toàn bộ các HĐTTT có nội dung về dẫn độ không phù hợp với quy định của luật hiện hành cũng như xu thế phát triển chung của luật quốc tế hiện nay mà Việt Nam đã ký trước 2007 để tiến hành đàm phán, sửa đổi. Theo xu hướng chung, thay vì việc ký kết một hiệp định với nhiều nội dung như dân sự, hình sự, hôn nhân gia đình, lao động... như trước đây, các nước đã chủ động đàm phán và ký kết các ĐUQT riêng biệt về từng lĩnh vực. Do vậy, Việt Nam có thể đề xuất tách phần dẫn độ trong các HĐTTT để đàm phán, ký kết hiệp định riêng về dẫn độ với các nước liên quan.

Thứ hai, tăng cường đàm phán, ký kết điều ước về dẫn độ với các quốc gia. Hợp tác quốc tế về dẫn độ là nhu cầu tất yếu để đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, Việt Nam cần tích cực và chủ trương hơn nữa trong việc đàm phán, ký kết các ĐUQT về dẫn độ, ưu tiên ký kết với các nước trong khu vực ASEAN và Trung Quốc (do có nhiều hợp tác và thuận lợi vị trí địa lý).

5.2. Giải pháp quốc gia

Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về dẫn độ là giải pháp quan trọng nhất nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa luật quốc gia với luật quốc tế. Là điều kiện cần thiết để nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Việt Nam với các nước trong thời gian tới. Theo đó, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên hành tố tụng về dẫn độ. Trong quá trình thực hiện dẫn độ, việc phối hợp giữa Bộ Công an, Tòa án Nhân dân cấp tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cơ quan điều tra còn nhiều hạn chế. Hiện nay, mặc dù Bộ Công an có trách nhiệm tiếp nhận, chuyên giao, xem xét, giải quyết các yêu cầu của nước ngoài về dẫn độ, nhưng một số HĐTTT của

Việt Nam với các nước ký trước năm 2003, trách nhiệm này thuộc về viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Việc không thông nhất thẩm quyền này trong quy định đã dẫn đến trường hợp khi Bộ Công an Việt Nam gửi yêu cầu dẫn độ đến cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đã nhận được phản hồi là cơ quan Việt Nam gửi yêu cầu thực hiện không đúng thẩm quyền. Trong khi nội luật và các HĐTTTP chưa điều chỉnh kịp thời, các cơ quan có thẩm quyền cần phối hợp để phân định rõ trách nhiệm, đồng thời bảo cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nắm được để tránh những hiểu lầm không đáng có, nhất là phối hợp giữa các cơ quan đầu mối, trong tất cả các khâu của quá trình dẫn độ. Điều này nhằm trao đổi thông tin và giải quyết kịp thời các yêu cầu dẫn độ phức tạp, các vấn đề cần có sự thông nhất của liên ngành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, nâng cao năng lực, phẩm chất của người tiến hành tố tụng và những người liên quan đến HĐDD. Hiện nay, số lượng cán bộ chuyên trách quản lý HĐDD giữa Việt Nam với các nước còn ít, nhận thức của cán bộ thực thi pháp luật về ý nghĩa, tầm quan trọng của hợp tác quốc tế nói chung và HĐDD chưa đầy đủ. Năng lực, trình độ, kiến thức luật quốc

tế, ngoại ngữ, đặc biệt là cán bộ ở địa phương còn hạn chế. Do đó, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là rất quan trọng.

Thứ ba, tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho các HĐDD. Quan hệ hợp tác về dẫn độ được thực hiện chủ yếu thông qua đường ngoại giao, dễ dẫn đến việc khi chuyển giao tài liệu, thông tin bị thất lạc. Bên cạnh đó, các cơ sở dữ liệu liên quan đến HĐDD cần được thu thập, quản lý và lưu giữ cẩn thận.

Tóm lại, dù luôn cố gắng, nỗ lực vì sự phát triển chung, ổn định, bền vững của cộng đồng quốc tế nhưng các quốc gia phải đối mặt nhiều thách thức và khó khăn, do đó hoạt động hợp tác dẫn độ tội phạm đang được coi là hoạt động hợp tác hiệu quả nhằm trấn áp các loại tội phạm. Hiện nay, Việt Nam đang nỗ lực xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của mình, kết hợp với các biện pháp nâng cao hiệu quả HĐDD tội phạm khác như: Nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật, tái chính... và tham gia đàm phán, ký kết các ĐUQT về HĐDD với các quốc gia khác. Những hoạt động đó sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của việc đấu tranh phòng chống tội phạm trong nước và đấu tranh chung của cộng đồng quốc tế nhằm đảm bảo an ninh chung của nhân loại. ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- 1 Michael John Garcia & Charles Doyle (2011), *Extradition To and From The United States* tr35.
- 2 Michael John Garcia & Charles Doyle (2011), *Extradition To and From The United States* tr27
- 3 Bộ Luật Hình sự (1999) chương 12.
- 4 *Ấn Quốc Thông* (2014), *Một số vấn đề thực tiễn về tương trợ tư pháp hình sự trong các vụ án có yếu tố nước ngoài*, Tạp chí Kiểm sát, Số 24 (Tháng 12), tr21

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1 Nguyễn Ngọc Anh (2001), Hoạt động dẫn độ tội phạm theo HĐTTTP giữa Việt Nam với các nước, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 5, tr.18
- 2 Ban Nội chính Trung ương (8/2015), *Báo cáo nghiên cứu đánh giá 10 năm thực hiện nghị quyết 48 - NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội
- 3 Bộ Chính trị (2002), Nghị quyết số 08-NQ TW ngày 02/1/2002 về *Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*
- 4 Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
- 5 Bộ Công an (2014), *Báo cáo tổng kết 06 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù của Bộ Công an*
- 6 Lê Văn Cam (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 7 Nguyễn Ngọc Chi (Chủ biên) (2012), *Giáo trình Luật hình sự quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 8 Nguyễn Ngọc Chi, Nguyễn Thị Ly (2015), *Đảm bảo quyền và định hướng hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự ở nước ta*, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội - Luật học*, Tập 31, Số 2, tr 1-12

9. Nguyễn Bá Diên (chủ biên) (2013). *Giáo trình Công pháp quốc tế*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
10. Hà Thanh Hóa (2014). Khái niệm dẫn độ trong luật quốc tế và pháp luật nước ta. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Phát triển*, số 7 (263).
11. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*.
12. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2009). *Luật số 37/2009/QH12. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*.
13. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2015). *Luật số 100/2015/QH13. Bộ luật Hình sự*
14. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2007). *Luật số 08/2007/QH12. Luật Tương trợ tư pháp*.
15. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2006). *Luật số 41/2005/QH11. Luật Kỹ kết, gia nhập và thực hiện điều luật quốc tế ngày 14/06/2005*.
16. Nguyễn Xuân Yếm (2000). *Dẫn độ tội phạm, tương trợ tư pháp về hình sự và chuyển giao phạm nhân quốc tế trong phòng chống tội phạm*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

Ngày nhận bài: 24/4/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/5/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/5/2020

Thông tin tác giả

ThS. NGUYỄN ĐĂNG NGHĨA

Khoa Luật, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh

THE EXTRADITION FROM THE PERSPECTIVE OF INTERNATIONAL REGULATIONS AND PRACTICES OF VIETNAM'S LAWS

● Master. **NGUYEN DANG NGHIA**
Faculty of Law, Ho Chi Minh City Open University

ABSTRACT:

The paper examines the international provisions and treaties on extradition that Vietnam acceded to and the current state of extradition in Vietnam. This paper also presents practical problems and inadequacies of international provisions and treaties on extradition, thereby proposing solutions to enhance the effectiveness of extradition in Vietnam, contributing to perfecting Vietnam's legal system.

Keywords: Extradition, crime, criminal prosecution, transfer, criminal charge.